

- Dặn dò VN

\*RKN sau dạy:.....  
.....

---

**Tiết 2: Toán:**

**LUYỆN TẬP**

**I-MỤC TIÊU:** - Cùng cố về:

viết và so sánh các số TN, bước đầu làm quen với dạng bài tập:  $x < 5$ ;  $68 < x < 92$

**II-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ (3-5')

- Xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé

1890 ; 1945 ; 1969 ; 1954

- Làm bảng con.

**Hoạt động 2:** Thực hành – Luyện tập (32 – 34')

**Bài 1:** (6-8')

⇒ Chốt cách tìm số lớn nhất, bé nhất có 1; 2 ; 3 chữ số (6-8')

- Làm bảng con

- Nêu kết quả

**Bài 2:** (5-7')

⇒ Chốt KT: Cách tìm số lượng số có chữ số có hai chữ số.

-Làm nhóm đôi

**Bài 3:** Ghi bảng 859 67 < 859167 (5-7')

⇒ Chốt KT: Muốn tìm được chữ số thích hợp vào chỗ trống em làm thế nào?

- Làm SGK

**Bài 4:** (7-9')

⇒ Chốt KT: Nêu cách làm?

-Làm vở

**Bài 5:** (5-7')

⇒ Chốt: Lưu ý điều kiện của x để lựa chọn kết quả.

-Làm vở

\*Dự kiến sai lầm: HS không biết trình bày bài 4

**Hoạt động 4:** Củng cố – dặn dò (3’)

- Nhận xét tiết học

-Chữa bài 4

---

**Tiết 2: Toán:**

**YẾN - TẠ - TẤN**

**I-MỤC TIÊU:** Giúp HS

- Bước đầu nhận biết về độ lớn của yến, tạ, tấn
- Nắm được mối quan hệ của yến, tạ, tấn với kg
- Thực hành chuyển đổi các đơn vị đo khối lượng.
- Thực hành làm tính với các số đo khối lượng đã học.

**II-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ (3-5’)

- Viết các đơn vị đo khối lượng đã học?

⇒Giới thiệu bài mới

**Hoạt động 2:** Dạy bài mới (13-15’)

**Hoạt động 2.1:** Giới thiệu đơn vị: Yến

G: Để đo k/l các vật nặng đến hàng chục kg người ta còn dùng đơn vị là Yến 10 kg tạo thành 1 yến.

H: Vậy 1 yến bằng bao nhiêu kg?

Ghi bảng: 1 yến = 10 kg

H: Nếu mẹ nói mua 1 yến gạo nghĩa là mẹ mua bao nhiêu kg gạo?

**Hoạt động 2.2:** Giới thiệu đơn vị: Tạ

G: Để đo các vật nặng hàng chục Yến người ta dùng đơn vị Tạ

Vậy 1 tạ bằng bao nhiêu Yến

Ghi bảng: 1 tạ = 10 yến

- Làm bảng con

- 1 yến = 10kg

- Nhắc lại

- 10 kg gạo

-1 tạ = 10 yến

H: Bao nhiêu yến bằng 1 tạ?

1 tạ bằng bao nhiêu kg

H: 1 con trâu nặng 200 kg. Vậy con trâu đó nặng bao nhiêu tạ? bao nhiêu yến?

**Hoạt động 2.3:** Giới thiệu đơn vị: Tấn

G: Khi phải đo những vật có KL hàng chục tạ, người ta còn dùng đơn vị: Tấn

H: Vậy 1 tấn = bao nhiêu Tạ

Ghi bảng: 1 tấn = 10 tạ

H: 1 tấn bằng bao nhiêu Yến? Bao nhiêu kg?

Ghi bảng:

1 tấn = 10 tạ = 100 yến = 1000kg

H: Một con voi nặng 2000kg. Vậy con voi đó nặng bao nhiêu tấn?

**Hoạt động 3: Luyện tập – Thực hành (15-17')**

**\*Làm SGK**

**Bài 1:** (2-3')

⇒ Chốt KT: Dựa vào thực tế để ước lượng khối lượng của con vật, đồ vật

- DKSL: Con bò nặng 2 tấn

Con voi nặng 2 tạ

- H: Con bò nặng 2 tạ tức là b/nhiều yến? B/nhiều kg?

Con voi nặng 2 tấn tức là b/nhiều tạ? b/nhiều yến?

B/nhiều kg?

**Bài 2:** (4-5')

- Cột 2 yêu cầu HS làm 5 trong 10 ý

⇒ Chốt cách làm: Làm thế nào để đổi được

2 tấn 85 kg = 2085 kg?

- 10 yến = 1 tạ

1 tạ = 100 kg

- 1 tấn = 10 tạ

- 1 tấn = 100 yến

- 1 tấn = 1000kg

- 2 tấn

- Làm sgk

- Đọc kết quả

- Làm sgk

- Đọc kết quả

**Bài 3:** (4')

⇒ Chốt KT: Khi thực hiện các phép tính có đơn vị đo khối lượng em cần chú ý gì?

- Dự kiến sai lầm: H quên ghi đơn vị vào kg.

⇒ Chốt: Thực hiện bình thường, ghi tên đơn vị sau kg.

**Bài 4:** (6-8')

- KT: Giải toán hợp có liên quan đến đơn vị đo k/l, chuyển đổi đơn vị đo K/l.

\* Dự kiến sai lầm: Quên đổi: 3 tấn = 30 tạ ở bài 4

**Hoạt động 4: Củng cố – dặn dò** (3')

- Nhận xét giờ học

\*RKN sau dạy:.....

.....

- Giải thích cách làm

- Làm sgk

- Đọc đề

- Phân tích, tìm hướng giải

- Làm bài vào vở

- Chữa bài 4

**Tiết 2: Toán**

**BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG**

**I-MỤC TIÊU:** Giúp HS:

- Nắm được tên gọi, ký hiệu, độ lớn của đề-ca-gam, hec-tô-gam. Quan hệ của đề-ca-gam, hec-tô-gam và gam với nhau.

- Nắm được tên gọi, ký hiệu, thứ tự, mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng với nhau.

- Vận dụng giải các bài tập có liên quan.

**II-ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Bảng đơn vị đo K/l kẻ sẵn trên bảng.

**III-HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1:** KTBC (3-5')

Điền số thích hợp vào ô trống

- Làm giấy nháp

5 tạ 4 kg = ....kg  
8 tấn 2 yến = .....kg  
1054 kg = ... tấn .....yến .....kg

**Hoạt động 2:** Dạy bài mới (13-15')

**Hoạt động 2.1: Giới thiệu đề-ca-gam, hec-tô-gam.**

**\*Đề-ca-gam:**

- G: Đề đo k/l các vật nặng hàng chục gam người ta dùng đơn vị đo là đề-ca-gam

Giới thiệu cách viết tắt và ghi bảng.

Dag

H: 1 dag cân nặng bằng b/nhiêu gam?

Ghi tiếp đề trên bảng có: 1 dag = 10g

H: Mỗi quả cân nặng 1g, vậy 10 quả cân như thế nặng bao nhiêu dag?

**\*Hec-tô-gam:**

- Đề đo k/l các vật nặng hàng trăm gam người ta còn dùng đơn vị đo là hec-tô-gam.

- Hec-tô-gam viết tắt là: hg

H: 1hg cân nặng bằng b/nhiêu gam và bao nhiêu dag?

- Ghi bảng: 1hg = 10dag = 100g

H: Trong thực tế 1hg còn được gọi là gì?

⇒ 1 lạng chính là 1hg

**Hoạt động 2.2: Giới thiệu bảng đơn vị đo khối lượng**

H: Hãy kê tên các đơn vị đo k/l đã học theo thứ tự từ lớn đến bé?

GV ghi vào bảng đã kẻ sẵn.

H: Trong các đơn vị trên, đơn vị nào lớn hơn kg, đơn vị nào nhỏ hơn kg?

- H: Bao nhiêu gam thì bằng 1dag

- Viết vào cột dag: 1dag = 10g

H: Bao nhiêu dag = 1hg?

- Viết vào cột hg: 1 hg = 10 dag

Thực hiện tương tự với các đơn vị còn lại để hoàn thành bảng đơn vị đo k/l.

H: Mỗi đơn vị đo khối lượng gấp mấy lần đơn vị nhỏ hơn và liền kề nó.

Vậy so với đơn vị lớn hơn và liền kề với nó thì nó kém

- Nêu kq, giải thích

- 1dag = 10 gam

- 10 quả cân

- 1hg = 10dag = 100g

- 1 lạng

- 2 – 3 H kê

- TLCH

- 10g = 1dag

- 10 dag = 1hg

- gấp 10 lần

- kém 10 lần

mấy lần?

- Gọi H đọc lại bảng đơn vị đo k/l.

**Hoạt động 3: Luyện tập** (17-19')

**Bài 1:**

⇒ Chốt cách đổi 2 đơn vị liền kề, không liền kề.

**Bài 3:**

⇒ Chốt: Muốn so sánh các số đo đại lượng phải đổi chúng về cùng một đơn vị đo rồi mới so sánh.

**Bài 2:**

⇒ Chốt: Thực hiện tính bình thường sau đó ghi tên đơn vị vào kết quả.

**Bài 4:**

\* Dự kiến sai lầm: Bài 4: - Chỉ giải 2 phép tính  
- Không đổi  $1000g = 1 kg$

**Hoạt động 4: Củng cố – dặn dò**

? Viết tên các đơn vị đo K/l từ lớn đến bé.

\*RKN sau dạy:.....

.....

- 1 –2 H đọc, lớp đọc  
thầm

-Làm sgk

-1 H đọc to kg

-Làm SGK

- Làm vở

- Làm vở, chữa bảng  
phụ

- Viết bảng con, đọc

---

### Tiết 3: Toán

#### GIÂY - THẾ KỈ

**I-MỤC TIÊU:** Giúp HS:

- Làm quen với đơn vị đo thời gian: Giây, thế kỉ
- Nắm được mối quan hệ: Giây –phút, năm –thế kỉ.
- Vận dụng giải các bài tập có liên quan.

**II-ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** - Đồng hồ có 3 kim, có các vạch chia theo từng phút

- Trục thời gian vẽ sẵn trên bảng phụ.

**III-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ** (3-5')

$$7 \text{ yến } 3 \text{ kg} = \dots \text{ kg}$$

$$4 \text{ tấn } 3 \text{ tạ} = \dots \text{ kg}$$

$$4 \text{ tạ } 5 \text{ tấn} = \dots \text{ yến } \dots \text{ kg}$$

?: Cách đổi 1 số trường hợp trên?

### **Hoạt động 2: Dạy bài mới (13-15')**

#### **Hoạt động 2.1:** Giới thiệu giây

- Đưa đồng hồ, y/c H chỉ kim giờ, kim phút

H: Kim giờ đi từ một số bất kỳ đến số kế tiếp nó được bao nhiêu giờ?

Kim phút đi từ vạch này đến vạch kế tiếp là bao nhiêu phút?

- Chỉ kim thứ ba, hỏi: Đây là kim chỉ gì?

- H: Khoảng t/g kim giây đi từ 1 vạch đến vạch kế tiếp là bao nhiêu?

Khi kim phút đi từ 1 vạch sang vạch kế tiếp thì kim giây đi từ đâu đến đâu?

⇒ Vậy 1 phút bằng bao nhiêu giây?

- Ghi bảng: 1 phút = 60 giây

#### **Hoạt động 2.2:** Giới thiệu thế kỉ

GT: Để tính những khoảng t/g dài hàng trăm năm người ta dùng đơn vị đo là Thế Kỉ, 1 thế kỉ dài bằng 100 năm.

- Treo bảng phụ vẽ sẵn trục t/g để H quan sát.

- Giới thiệu cách tính mốc các thế kỉ.

- Làm nháp

- Đọc Kq

- Giải thích

- Quan sát và chỉ theo yêu cầu

- 1 giờ

- 1 phút

- Kim giây

- 1 giây

- Chạy được một vòng

- 1 phút = 60 giây

- Nhắc lại

+ Từ năm 1 – năm 100 là thế kỷ thứ nhất.

+ Từ 1901 – 2000 là TK thừ 20 (XX)

H: Năm 1879 là ở TK nào?

Năm 1945 là ở TK nào?

Em sinh vào năm (đó) nào? Năm đó thuộc thế kỷ nào?

+ Chúng ta đang số ở TK nào? Thế kỷ này tính từ năm nào đến năm nào? ⇒ Để ghi TK thứ mấy, người ta dùng chữ số La Mã.

- Viết bảng: XIX, XX, XXI

**Hoạt động 3: Luyện tập - Thực hành (17-19')**

**Bài 1:** (3-5')

⇒Chốt: Làm ntn để tính được 1 phút 8 giây = 68 giây?,...

**Bài 2:** (5-7')

⇒Muôn biết một năm thuộc TK nào em làm thế nào?

**Bài 3:** (7-9')

- KT: Xác định TK, khoảng thời gian từ đó biết thêm 1 số sự kiện lịch sử.

⇒Chốt: Muốn tính khoảng t/g dài bao lâu chúng ta thực hiện phép trừ 2 điểm t/gian cho nhau.

\* Dự kiến sai lầm: HS xác định mỗi năm thuộc kỷ mấy chưa chính xác - Bài 2,3

**Hoạt động 4: Củng cố - dặn dò (2-3')**

- Lê lợi đại thắng quân Minh năm 1448. Năm đó thuộc TK bao nhiêu? Từ đó đến nay được bao nhiêu năm?

- Đọc

- Làm SGK

- Giải thích

- Làm miệng trong N 2

- Đại diện trình bày

-Làm vở

- Làm bảng con

---

## TUẦN 5



**Tiết 2: Toán:**

**TIẾT 21: LUYỆN TẬP**

**I- MỤC TIÊU:** Giúp HS:

- C<sup>2</sup> về số ngày trong tháng của năm, số ngày của năm thường, số ngày của năm nhuận.
- Củng cố mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian.
- Củng cố bài toán tìm một phần mấy của một số.

**II- ĐỒ DÙNG:** Bảng phụ

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ (3-5')

3 giờ = ....phút, 2 phút = ....giây

2 thế kỉ = .....năm

- Làm B/c

**Hoạt động 2:** Thực hành – luyện tập (32-34')

+ **Bài 1:** (6-7')

- KT: Củng cố số ngày trong tháng của năm.
- Nhận xét: Gt cho HS nhớ số ngày bằng mỗi tháng bằng cách dựa vào nắm tay.
- H: Năm nhuận có bao nhiêu ngày?

- Đọc y/câu

- Trả lời nối tiếp

- Nghe, thực hành

- HS nêu

Năm thường có bao nhiêu ngày?

+ **Bài 2:** (5-6')

- Chữa miệng. Nhận xét

⇒Củng cố mối quan hệ giữa các đơn vị đo t/gian

-H làm SGK, đổi sách.

+ **Bài 3:** (7-8')

⇒Chốt KT: HS nêu cách làm, gv ghi:

1980 – 600 = 1380

-Làm bảng con

-H nêu: Năm 1380 thuộc TK XIV

⇒Nguyễn Trãi sinh năm: 1380,...

+ **Bài 4:** (7-8')

- Chữa bài trên b.phụ. Củng cố cách đổi đơn vị đo t/g

+ **Bài 5:** (5-6')

a- Yêu cầu H q/sát đồng hồ, làm

- Nhận xét chốt cách xem đồng hồ

b- Củng cố đổi đơn vị đo KL”

**Hoạt động 3:** Củng cố - dặn dò (2-3')

- Tổng kết, nhận xét giờ học. Dặn dò VN

- Đọc đề, làm vở

- Nhắm, nêu cách làm

**Tiết 2: Toán:**

### TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG

**I-MỤC TIÊU:** Giúp HS:

- Có hiểu biết ban đầu về số TBC của nhiều số.

- Biết cách tìm SBTC của nhiều số.

**II-ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Bảng phụ

**III-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1: Kiểm tra bài cũ** (3-5'): KT quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian ( G nêu CH bài 3/ 26)

=> Nhận xét , đánh giá chung.

**2.Dạy bài mới**

**a.Hoạt động 1: Giới thiệu về số trung bình cộng và cách tìm số trung bình cộng** ( 13-15')

**\*Bài toán 1:** ( SGK)

- H: Bt cho biết gì? hỏi gì?

- GV vẽ sơ đồ tóm tắt lên bảng phụ.

- Trả lời lần lượt các câu hỏi.

- Đọc thầm đề

- H: Em hiểu rót đều là rót ntn?

=> Chốt: số dầu ở mỗi can là bằng nhau.

- ? Vậy làm ntn để tìm số dầu bằng nhau ở mỗi can.

=> Chốt cách giải, ghi bảng:

Tổng số dầu của 2 can là:

$$6 + 4 = 10 \text{ ( lít )}.$$

Số lít dầu rót đều ở mỗi can là:

$$10 : 2 = 5 \text{ ( lít )}.$$

Đáp số : 5 lít dầu.

- G: Ta gọi 5 là số TBC của 2 số 4 và 6 ta nói: Can thứ nhất có 6 lít, can thứ hai có 4 lít, TB mỗi can có 5 lít.

- Vậy em hãy nêu cách tính số TBC của 4 và 6.

- Tìm TBC của 2 số ntn?

**\*Bài toán 2:**

- H/d tương tự nt => chốt cách tính đúng.

- H: TB mỗi lớp có bao nhiêu học sinh?

28 là TBC của mấy số, là những số nào?

Muốn tìm TBC của 3 số, em làm ntn?

=> Chốt số TBC và cách tìm số TBC của nhiều số .

**Chốt : Cách tìm số trung bình cộng : lấy tổng chia cho số các số hạng.**

**b.Hoạt động 2: Luyện tập - thực hành (17-19')**

**\*Bài 1:**

- Chốt: Tìm số TBC của nhiều số.

- DKSL : Xác định sai tính số TBC của bao nhiêu số.

**\* Bài 2:** Làm vở.

- 1, 2 H nêu.

- Làm bảng con

- 1,2 H nêu.

Đọc thầm đề

- Làm bảng con và 1,2 H nêu cách giải

- 1, 2 H nêu.

- H nêu

1 vài H nêu ND bài như SGK.

- Làm bảng con

-Kiến thức: Giải BT có liên quan đến tìm số TBC .

- Dự kiến sai lầm H : Cách trình bày bài.

**\*Bài 3:** Làm miệng.

- Gợi ý H : + Từ 1-> 9 có ? số.

+ Có ? cặp số có tổng là 10.

=> Tìm số TBC của các cặp số đó.=>Chốt: Tại sao lại lấy tổng chia cho 9 ?

**3. Củng cố - dặn dò** ( 2- 4’)

- H: Muốn tìm số TBC của nhiều số ta làm ntn?

- Tổng kết, nhận xét giờ học.

- Làm vở

- 1 H làm bảng phụ

- Đọc yêu cầu

- Lần lượt trả lời các câu hỏi rồi tính.

1 H nêu.

- 1 H nêu như SGK.

---

**Tiết 2: Toán:**

**TIẾT 23: LUYỆN TẬP**

**I- MỤC TIÊU:** Giúp HS củng cố về:

- Hiểu biết ban đầu về số TBC và cách tìm số trung bình cộng

- Giải bài toán về tìm số Trung bình cộng.

**II-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ (3-5’)

? Tìm số TBC của 36; 38; 40; 34

- H: Muốn tìm số TBC của nhiều số ta làm ntn?

**Hoạt động 2:** Luyện tập (32-34’)

+ **Bài 1:** (5-6’)

- Nhận xét, chốt cách làm

+ **Bài 2,3** (14-16’)

- Chấm, chữa từng bài

- Cho H chia sẻ: Vì sao lại lấy tổng chia 5?

- Lưu ý cách trình bày bài toán

- Làm bảng con

- Làm bảng con

- Làm vào vở, đổi vở

- Trình bày bài làm, n/xét

- 1 H đọc

**+ Bài 4: (5-7')**

- Gọi H đọc đề bài

- H: Muốn biết trung bình mỗi ô tô chuyển bao nhiêu tấn ta cần biết gì?

- Nhận xét, khẳng định kết quả đúng.

**+ Bài 5: (6-8')** Làm nháp

- Dùng sơ đồ để giúp H tìm ra cách giải

- Nhận xét bài làm của HS

**+ Hoạt động 3: Củng cố – dặn dò: (2-3')**

- H: Muốn tìm số TBC của nhiều số ta làm ntn?

- Nhận xét giờ học

- Làm vở, nêu kết quả, n/xét

- HS nêu

- Đọc đề

- Tự làm bài

- Nêu, n/xét

---

**Tiết 2: Toán:**

**BIỂU ĐỒ ( TIẾT 1)**

**I-MỤC TIÊU:** Giúp HS:

- Bước đầu nhận biết về biểu đồ tranh vẽ

- Biết đọc và phân tích số liệu trên biểu đồ tranh

- Bước đầu xử lý số liệu trên biểu đồ tranh

**II-ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Bảng phụ

**III-CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC:**

**1. Kiểm tra cũ bài (3-5')**

- Tìm số TBC của 34, 52, 43, 39

- Nhận xét

**2: Dạy bài mới**

*a. Hoạt động 1: Giới thiệu biểu đồ tranh (13-15')*

**\*Y/cầu H quan sát biểu đồ SGK**

- Làm bảng con

-Quan sát

- H: + Biểu đồ trên có mấy cột?
  - + Cột bên trái ghi gì?
  - + Cột bên phải ghi gì?
- + Biểu đồ trên có mấy hàng?
- + Hàng 1 cho biết gì? Hàng 2 cho biết gì?
- + Hàng 3 (4,5) cho ta biết gì?

**\* H/d đọc biểu đồ:**

- G đọc M : tên hàng 1 ở cột trái với số liệu theo hình ở hàng 1 ở cột phải.

VD: Gia đình cô Mai có 2 con gái.

- Tương tự gọi H đọc tiếp.

⇒*Chốt: Muốn đọc biểu đồ tranh vẽ, cần quan sát kỹ biểu đồ xem biểu đồ biểu diễn nội dung gì?*

**b. Hoạt động 2: Luyện tập (17-19')**

**\*Bài 1: (7-8')**

- CCKT: + Đọc tên biểu đồ.
  - + Cách đọc biểu đồ.

**\*Bài 2: (10-12')**

- CCKT : + Hiểu ND biểu đồ.
  - + Trả lời câu hỏi để ghi số liệu thống kê theo hình vẽ.

**3. Củng cố - dặn dò(2- 4')**

- Nhận xét giờ học. Dặn dò VN

- H lần lượt đặt câu hỏi và trả lời

- Nghe hướng dẫn

- Nhiều H đọc.

- Quan sát biểu đồ

- Làm nhóm đôi

⇒Trình bày

- Đọc yêu cầu

- Làm vở

---

**Tiết 2: Toán:**

**BIỂU ĐỒ (TIẾP)**

**I-MỤC TIÊU:** Giúp HS:

- Bước đầu nhận biết về biểu đồ cột

- Biết cách đọc và phân tích số liệu trên biểu đồ cột
- Bước đầu xử lý số liệu trên biểu đồ cột và thực hành hoàn thiện biểu đồ đơn giản.

**II-ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Bảng phụ vẽ biểu đồ cột

**III-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1.Kiểm tra bài cũ (3-5')**

- Đưa biểu đồ vẽ số HS trai, gái của tổ 1,2. Yêu cầu tìm xem những tổ nào được nêu trên biểu đồ, mỗi tổ có mấy bạn gái, mấy bạn trai.

=> Nhận xét, đánh giá chung.

**2.Dạy bài mới :**

**a. Hoạt động 1: Giới thiệu biểu đồ hình cột ( 13-15')**

- Y/cầu H quan sát biểu đồ cột SGK
- + Biểu đồ trên cho em biết điều gì?
- + Nêu tên các thôn có trên hàng dưới?
- +Thôn Đông diệt được bao nhiêu con chuột?
- +Thôn Đoài (Trung, Thượng) diệt được bao nhiêu con chuột?
- + Thôn nào diệt nhiều hơn , ít hơn?
- G: Cột cao hơn biểu diễn số chuột nhiều hơn, cột thấp hơn biểu diễn số chuột ít hơn.

⇒**Chốt KT:**Biểu đồ hôm nay là biểu đồ gì?Muốn đọc biểu đồ hình cột ta cần làm gì?

**b Hoạt động 2: Luyện tập (17-19')**

**\*Bài 1:** (7-8') làm miệng .

- CCKT: KN đọc biểu đồ cột.
- Nhận xét, sửa cách đọc cho HS

**\*Bài 2:** (9-11') a-Làm SGK

- *Chốt:* Điền số liệu vào biểu đồ.

- Làm bảng con

- Quan sát

- Số chuột 4 thôn đã diệt được

- Số chuột thôn Đông 2000 con ...

- Quan sát và đọc số liệu trên biểu đồ

- 1,2 H nêu.

1, 2 H nêu.

- Quan sát biểu đồ H1

- Vài H đọc lần lượt.

- Nêu y/cầu phần a

- Tự hoàn thiện biểu

b-Làm vở

- Chốt: + So sánh số liệu trên biểu đồ.
- + Tính số liệu.

- Dự kiến sai lầm H : câu trả lời dễ sai.

3.: **Củng cố - dặn dò** (2- 4')

- Chấm và chữa bài , chốt KT.

- Tổng kết, nhận xét giờ học

đồ

- Dựa vào các số liệu cho sẵn=> Tự đọc yêu cầu, làm vở

## TUẦN 6

**Tiết 3: Toán:**

### LUYỆN TẬP

**I-MỤC TIÊU:** Giúp HS:

- Củng cố kỹ năng đọc biểu đồ tranh vẽ và biểu đồ hình cột.
- Rèn kỹ năng vẽ biểu đồ hình cột

**II-ĐỒ DÙNG:** Các biểu đồ có trong bài học

**III-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KTBC:** (3-5') - KT đọc biểu đồ cột bài 2/32

**2. Bài mới:**

*a. Hoạt động 1: Luyện biểu đồ tranh (8-10')*

**\*Bài 1:** Làm miệng và SGK.

-Y/c đọc và tìm hiểu y/c.

- ? ND biểu đồ.

- Nêu lần lượt các CH SGK.

**Lưu ý H :** Mỗi hình tương ứng với 100m để tính toán khỏi nhầm.

⇒CKT về biểu đồ tranh.

- 1 vài H đọc và trả lời

- Nhận xét

- Đọc thầm SGK.

- 1 H nêu tên biểu đồ.

- TLCH và điền vào “



**b. Hoạt động 2: Luyện biểu đồ hình cột ( 20-22’)**

**\* Bài 2:** Làm vở

- Nêu ND biểu đồ
- Y/c H đọc biểu đồ theo CH -SGK.
- Nhận xét và chốt KT: cách đọc biểu đồ hình cột.

**\* Bài 3:** Làm SGK.

- Y/c đọc đề bài.
- Giải thích cho H : đây là biểu đồ chưa hoàn chỉnh => H/d H thể hiện số liệu đó cho trên biểu đồ : Vẽ tiếp các cột với số liệu tương ứng ở hàng dưới.
- Cho H thực hành.
- N. xét, chốt KT : cách vẽ và đọc biểu đồ hình cột.

**3: Củng cố - dặn dò ( 2-4’)**

- Chấm và chữa bài => Nhận xét giờ học
- Dặn chuẩn bị bài sau

- Nêu kết quả và giải thích lý do

- 1 vài H đọc phần a, b.
- H làm vở phần c.

- 1 H nêu.
- Nghe & quan sát hõnh.
- Vẽ biểu đồ vào SGK.
- Đọc biểu đồ vừa vẽ

---

**Tiết 2: Toán**

**TIẾT 27: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I- MỤC TIÊU:** Giúp H củng cố về:

- Viết, đọc, so sánh được các số tự nhiên; nêu được giá trị của chữ số trong 1 số.
  - Đọc được thông tin trên biểu đồ hình cột.
  - Xác định được một năm thuộc thế kỉ nào?

**II- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1:** KTBC (3-5’)

- GV đọc: 82360945; 4 659 200; 283 298 367
- H: Nêu giá trị của chữ số 2 trong mỗi số ?

- Làm bảng con
- Đọc lại các số vừa viết

⇒Chốt: Giá trị của chữ số tùy thuộc vào vị trí của nó trong số đó.

**Hoạt động 2:** Luyện tập – Thực hành (32-34’)

+ **Bài 1:** (7-10’)

- KT: Củng cố cách tìm số liền trước, liền sau

⇒Chốt: Muốn tìm số liền trước, số liền sau của một số em làm ntn?

+ **Bài 2:**

- Làm phần a,c

⇒Chốt: Để điền đúng số vào ô trống em phải dựa vào đâu?

+ **Bài 3:** (10-12’)

- làm phần a, b,c

- KT: Đọc biểu đồ hình cột, tìm số TBC

⇒Nhận xét, chốt bài làm đúng

+ **Bài 4:** Làm vở (10-12’)

- Làm phần a, b

- KT: Xác định năm, thế kỉ

\* **Dự kiến sai lầm:** HS viết thế kỉ bằng chữ số La mã không chính xác.

**Hoạt động 3:** *Củng cố, dặn dò:* (2-3’)

- Hệ thống kiến thức vừa ôn luyện

- Nhận xét bài làm của HS

\* RKN sau dạy: .....

.....

- H làm nháp, đổi nháp

- Nêu miệng.

- Điền số vào sgk và giải thích

- Làm Sgk nêu kết quả

- HS khác nhận xét

- HS làm vở.

- Đổi vở KT

---

**Tiết 2: Toán:**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:** Giúp H củng cố về:

- Viết, đọc so sánh được các số tự nhiên, xác định giá trị của chữ số theo vị trí của chữ số đó trong một số. Mối quan hệ giữa đơn vị khối lượng, thời gian, thu thập và xử lý thông tin trên biểu đồ, giải bài toán về tìm số TBC.

- Giải nhanh, thành thạo.

- Có ý thức hệ thống hoá kiến thức.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** - Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. HĐ1: **KTBC**( 3-5)

3 tấn 8kg = .....kg

5hg 16g = .....g

409 hg = .....yến.....dag

- Đọc bảng đơn vị đo khối lượng?

- Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian?

2 . HĐ2: **Luyện tập** ( 30-32)

**Bài 1**(5-7')

- KT: Đổi đơn vị đo thời gian, khối lượng, đọc viết số đếm lớp triệu, so sánh số tự nhiên.

- Vì sao em lại chọn đáp án đó?

**Bài 2**(10-12')

- Biểu đồ này cho em biết gì?

- Nhận xét? Nêu cách làm?

**Bài 3**(12-15')

-Chấm Đ, S

- Nêu cách tìm số TBC của nhiều số?

**Chốt : Cách tìm số trung bình cộng**

3. HĐ3: **Củng cố, dặn dò**( 3-5')

- Nêu cách đọc, viết số có nhiều chữ số?

-Làm bảng con.

- 1 H

- 1 H

\*Làm SGK- trao đổi N2- Đọc bài, nhận xét

- HS giải thích cách làm

- Quan sát biểu đồ

- Số quyển sách của 4 bạn đã đọc trong 1 năm

- HS trả lời các câu hỏi cuối bài

\* Làm vở

- 1 HS chữa bài ở bảng phụ

---

**Tiết 2 : Toán :**

**PHÉP CỘNG**

---

**I. MỤC TIÊU:** Giúp H củng cố về:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng các số có 6 chữ số ( có nhớ - không nhớ) không quá 3 lượt và không liên tiếp.
- Rèn kỹ năng làm tính cộng.
- Có ý thức học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** - Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. HĐ1: **Kiểm tra bài cũ**( 3-5')

Đặt tính và tính?

$$1234 + 365 = ? \quad 371 + 209 = ?$$

- Nhận xét? Nêu cách làm?

2. HĐ2: **Dạy bài mới**( 13- 15')

a, Ví dụ:  $48\ 352 + 21\ 026 = ?$

- G ghi bảng theo câu trả lời của H

$$\begin{array}{r} 48\ 352 \\ + 21\ 026 \\ \hline 69\ 378 \end{array}$$

b, Ví dụ 2:  $367\ 859 + 541\ 728 = ?$

$$\begin{array}{r} 367\ 859 \\ + 541\ 728 \\ \hline 909\ 587 \end{array}$$

--> So sánh 2 phép cộng trên?

- Muốn cộng 2 số có nhiều chữ số em làm thế nào?

**Chốt : Cách cộng hai số có nhiều chữ số**

3. HĐ3: **Luyện tập** ( 15-17')

Bài 1(5-6')

--> Nêu cách đặt tính và tính?

- Lưu ý các chữ số ở cùng một hàng phải thẳng cột với nhau

Bài 4(5-7')

\* Làm bảng con

- H đọc phép tính

- Làm bảng con

- Nêu cách tính đặt tính và tính

- H đọc phép tính

- Làm bảng con

- Đọc cách làm?

- Khác: VD1: Phép cộng không nhớ

VD2: Phép cộng có nhớ

- Bước 1: Đặt tính

- Bước 2: Tính từ phải --> trái

\* Làm bảng con